TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **114** /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1960;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 164 tổ 12B N, phường N, Quận B, thành phố H.

- Chị Vũ Thị Minh H, sinh năm: 1967;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : Số 164 tổ 12B N, phường N, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Nguyễn Đình Q và chị Vũ Thị Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đình Q và chị Vũ Thị Minh H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số : 01/2009 UBND phường N, Quận B, thành phố H cấp ngày 09/12/2009).

2.2 Về nuôi con chung: Anh Q và chị H xác nhận có 02 con chung là cháu: Nguyễn Chi L (nữ) – sinh ngày 04/02/1993 và cháu Nguyễn Cao M (nam) sinh ngày16/01/1994 . Cháu đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.3 Về tài sản chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở chung : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ : Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí dân sự sơ thẩm : Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0008070 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh Q đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;*
- *UBND phường N, Quận B, thành phố H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.